

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 467/2019/HNGĐ-ST

Ngày : 25 – 9 – 2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Trung

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị NTTTT, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: Tổ 19, ấp VT, TTCD, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh TTT, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Tổ 19, ấp VT, TTCD, huyện CP, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 02 năm 2019, nguyên đơn chị Thanh trình bày như sau: Năm 2001, chị Thanh và anh Tòng tìm hiểu, yêu thương nhau và tiến đến hôn nhân nhưng đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau do anh Tòng tham gia cờ bạc, gây nợ, không chăm lo gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị Thanh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Thanh được ly hôn với anh Tòng. Về quan hệ con chung: Thời gian chung sống có 02 con chung là Trương Tấn Phát, sinh ngày 20/9/2011 và Trương Yến Xuân, sinh ngày 26/4/2004. Khi ly hôn chị Thanh yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Tòng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

- Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Tòng nhưng anh Tòng không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị Thanh.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Thanh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn. Về quan hệ con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung; quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, quan hệ nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Tòng: Vắng mặt.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong thời hạn chuẩn bị xét xử và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai là tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Chị Thanh và anh Tòng chung sống, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Tòng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, về con chung. Từ khi chị Thanh nộp đơn ly hôn đến nay vợ chồng không tạo điều kiện cho nhau để đoàn tụ, anh Tòng không quan tâm cuộc sống vợ chồng dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thanh.

+ Về quan hệ con chung: Thời gian chung sống có 02 con chung là Trương Tấn Phát, sinh ngày 20/9/2011 và Trương Yến Xuân, sinh ngày 26/4/2004. Khi ly hôn chị Thanh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Tòng cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con thì chị Thanh có đủ điều kiện nuôi con, con chung đang do chị Thanh trực tiếp nuôi, nguyện vọng của hai con đều sống với chị Thanh, chị Thanh có thu nhập ổn định, đảm bảo việc học tập của con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Thanh trực tiếp nuôi, chị Thanh không yêu cầu anh Tòng cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Tòng vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp VT, TTCD, huyện CP, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Bị đơn anh Tòng đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Chị Thanh và anh Tòng chung sống, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, chị Thanh trình bày vợ chồng chung sống không hòa thuận, thường cãi nhau do anh Tòng tham gia cờ bạc, bạo hành đối với chị Thanh nhiều lần, không lo làm ăn cùng phát triển kinh tế gia đình. Hội đồng xét xử nhận định, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, anh Tòng không đến Tòa án trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, cả hai đều không quan tâm cuộc sống vợ chồng, mặc dù Tòng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tại biên bản xác minh, ban ấp cung cấp thông tin vợ chồng chị Thanh có cãi vã nhau, còn về mức độ mâu thuẫn thì không rõ. Tại phiên tòa, chị Thanh trình bày chị Thanh đã từng nộp đơn ly hôn nhưng vì muốn vợ chồng đoàn tụ cùng chung sống, tạo điều kiện cho anh Tòng sửa đổi bản thân nên đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, thời gian chung sống anh Tòng hoàn toàn không sửa đổi, vẫn tham gia cờ bạc, bạo hành đối với chị, hiện chị Thanh không còn tình cảm vợ chồng với anh Tòng, không thể tiếp tục chung sống, chị Thanh kiên quyết ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Thanh và anh Tòng vẫn không thể hòa thuận, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thanh.

+ Về quan hệ con chung: Thời gian chung sống có 02 con chung là Trương Tấn Phát, sinh ngày 20/9/2011 và Trương Yến Xuân, sinh ngày 26/4/2004. Khi ly hôn chị Thanh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Tòng cấp dưỡng nuôi con, về điều kiện nuôi con thì chị Thanh đảm bảo có đủ điều kiện nuôi con, con chung đang do chị Thanh trực tiếp nuôi, nguyện vọng của hai con đều sống với chị Thanh, chị Thanh có thu nhập ổn định, đảm bảo việc học tập của con. Anh Tòng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị Thanh trực tiếp nuôi. Chị Thanh không yêu cầu anh Tòng cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Thanh cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tòng thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Thanh phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0001137 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8; Khoản 1 Điều 9; Điều 56; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị NTTTT được ly hôn với anh TTT.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Trương Tấn Phát, sinh ngày 20/9/2011 và Trương Yến Xuân, sinh ngày 26/4/2004 cho chị NTTTT trực tiếp nuôi.

+ Về cấp dưỡng cho con: Chị Thanh không yêu cầu anh Tòng cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Chị Thanh cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tòng thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị NTTTT phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0001137 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND.AG;
- VKSND.HCP;
- THA HCP;
- UBND TT Cái Dầu;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Anh

